

KINH TẾ, VĂN HOÁ THẾ KỈ XVI - THẾ KỈ XVIII
(2 tiết)

Tiết 1

I - KINH TẾ

I - Mục tiêu bài học

1. Về kiến thức

Giúp HS hiểu được :

- Sự khác nhau về kinh tế nông nghiệp ở Đàng Ngoài và Đàng Trong. Nguyên nhân dẫn đến sự khác nhau đó.
- Tình hình thủ công nghiệp và thương nghiệp ở các thế kỉ này (khả năng khách quan và trở ngại do đất nước bị chia cắt).
- Những nét chính về tình hình văn hoá (tôn giáo, sự ra đời chữ Quốc ngữ, văn học, nghệ thuật) bấy giờ.

2. Về tư tưởng

- Nhận rõ tiềm năng kinh tế của đất nước, tinh thần lao động cần cù sáng tạo của nông dân, thợ thủ công Việt Nam thời bấy giờ.
- Bồi dưỡng ý thức bảo vệ truyền thống văn hoá dân tộc.

3. Về kĩ năng

- Biết xác định các địa danh trên bản đồ Việt Nam : các làng thủ công nổi tiếng, các đô thị quan trọng ở Đàng Ngoài và Đàng Trong.
- Biết tự tìm hiểu lịch sử văn hoá ở địa phương quê hương của HS.

II - Những điều cần lưu ý

1. Vì sao sản xuất nông nghiệp ở Đàng Ngoài bị phá hoại nghiêm trọng ? Vì sao nông nghiệp ở Đàng Trong phát triển ? (điều kiện thiên nhiên, sức lao động khai phá đất đai của nông dân...).

2. Sự xuất hiện nhiều làng nghề thủ công (cả ở Đàng Ngoài lẫn Đàng Trong) đã phản ánh điều gì về truyền thống và sự sáng tạo của người thợ thủ công nước ta thời đó ?

3. Sự xuất hiện một số thành thị và hoạt động nội thương, ngoại thương bấy giờ phản ánh nhu cầu mở rộng giao lưu kinh tế của nước ta. Nhu cầu này càng bức xúc khi đất nước bị các tập đoàn phong kiến Trịnh – Nguyễn chia cắt.

III - Thiết bị, tài liệu cần cho bài giảng

– Bản đồ Việt Nam

– Một số tranh ảnh về bến cảng, Kinh kì, Hội An.

IV - Gợi ý thực hiện bài giảng

– Mục 1 - *Nông nghiệp*, GV cần giải thích để HS thấy được nguyên nhân làm cho nền nông nghiệp ở Đàng Ngoài bị phá hoại nghiêm trọng, là do :

+ Xung đột kéo dài giữa các tập đoàn phong kiến.

+ Ruộng đất công làng xã bị thu hẹp do địa chủ, cường hào bao chiếm làm ruộng tư, "các hạng ruộng công không có mấy, dù xứ nào có nữa thì cũng chỉ đủ cung cấp binh lương và ngụ lộc" (Phan Huy Chú – *Lịch triều hiến chương loại chí*).

+ Chế độ tô thuế, binh dịch nặng nề.

+ Nạn tham quan ô lại hoành hành. Bọn quan lại "hà khắc, bạo ngược, đua nhau ăn chơi xa xỉ, coi một huyện thì làm khổ dân một huyện, coi một xã thì làm khổ dân một xã... ; dân trong nước thì : con trai có người không có áo, con gái có người không có váy".

– Tình hình nông nghiệp ở Đàng Trong :

+ Nhờ đất đai màu mỡ, hạn hán lụt bão ít hơn ở Đàng Ngoài, nông dân ở Đàng Trong đã cấy được hàng chục loại lúa nếp và hàng trăm loại lúa tẻ.

+ Nông nghiệp phát triển có tác dụng thúc đẩy sự phát triển của các nghề thủ công và giao lưu hàng hoá.

+ Nông nghiệp phát triển thuận lợi, địa chủ càng nhanh chóng trở nên giàu có, bao chiếm ngày càng nhiều ruộng đất, còn đời sống nông dân thì được cải thiện rất hạn chế.

– *Mục 2 - Sự phát triển của nghề thủ công và buôn bán*

+ GV gợi ý cho HS trả lời câu hỏi, khơi gợi ý thức tự hào của các em về các làng nghề thủ công có tiếng ở địa phương mình, về những nhận xét của người nước ngoài khi đến một số đô thị của nước ta thời bấy giờ.

+ Cần lưu ý thêm : tình trạng chia cắt Đàng Trong – Đàng Ngoài đã cản trở nghiêm trọng nhu cầu giao lưu, buôn bán trong nước và với nước ngoài.

*** Gợi ý trả lời câu hỏi kiểm tra cuối bài**

GV gợi ý cho HS liên hệ với những nội dung của mục I để trả lời.

V - Tài liệu tham khảo

(Về tình hình thương mại của nước ta trong các thế kỉ XVI, XVII)

– *Kinh kì (hay Kẻ Chợ)* : là đất Thăng Long xưa, nổi tiếng với 36 phố phường và là niềm tự hào của cả nước. Ngoài các phường, bấy giờ Kẻ Chợ còn có các chợ : Cửa Đông, Cửa Nam, Chợ Huyện, Đình Ngang, Bà Đá, Văn Cũ, Oông Nước (Đống Mác). Một giáo sĩ đã mô tả Thăng Long năm 1658 như sau : "Kinh đô nước này (ý nói Kẻ Chợ) có thể lớn bằng Pa-ri (Paris) và dân số cũng tương đương. Tôi đã đến đây nhiều lần. Kinh đô nằm trên bờ một con sông, gọi là sông Cái. Thuyền bè nhiều đến nỗi ghé thuyền vào bờ rất khó khăn". Một thương nhân người Anh là Bê-rơn (Baron) mô tả Thăng Long năm 1685 : "Thành phố Ca Cho (Kẻ Chợ) có thể sánh với nhiều đô thị ở châu Á, nhưng đông dân hơn. Những ngày mồng một và rằm âm lịch là ngày phiên chợ, nhân dân các làng lân cận kiu kịt gánh hàng hoá đến chợ, đông không thể tưởng tượng nổi. Mỗi thứ hàng hoá bán ở từng phố riêng...". Một giáo sĩ khác là Ri-sa (Richard) cho biết thêm về Thăng Long ở thế kỉ XVIII : "Các phố ở Kẻ Chợ đều rộng, đẹp và lát gạch... Việc buôn bán ở Thăng Long rất tấp nập. Hàng hoá được chuyển vận trên sông Cái chảy qua ven thành. Nhờ con sông này mà thuyền bè qua lại đông nghịt. Các sông ngòi và hải cảng sầm uất nhất của chúng ta, kể cả Vơ-ni-dơ (Venise) cũng không thể giúp ta hình dung nổi hoạt động và cư dân ở con sông Kẻ Chợ này".

– *Phố Hiến* : là một đô thị xuất hiện từ sớm ở phía nam thị xã Hưng Yên ngày nay. Hồi cuối thế kỉ XVI – đầu thế kỉ XVII, Phố Hiến phồn thịnh, có tiếng cả nước "*Thứ nhất Kinh Kì, thứ nhì Phố Hiến*". Năm 1637, lái buôn Hà Lan lập thương điểm ở

đây. Lái buôn Trung Hoa, Nhật Bản đến buôn bán tấp nập. Về sau, lái buôn Anh, Pháp đều có thương điểm ở Phố Hiến. Chúa Trịnh lập trạm kiểm soát và đánh thuế thuyền buôn nước ngoài (gọi là "Lai triều"). Theo mô tả của các giáo sĩ, Phố Hiến có trên 2000 nóc nhà, chia làm hai khu : Nam Hoà và Bắc Hoà. Mỗi khu có một số phường thủ công.

- *Hội An* : là thành phố cảng lớn nhất ở Đàng Trong. Lái buôn Nhật Bản cùng cư dân địa phương đã dựng nên thành phố này vào khoảng cuối thế kỉ XVI – đầu thế kỉ XVII. Từ đó, Hội An trở thành đô thị đẹp, sầm uất... Theo giáo sĩ Bô-ri (Bori) năm 1618 : "Hải cảng đẹp nhất, nơi thương nhân ngoại quốc thường lui tới buôn bán là hải cảng thuộc tỉnh Cac-ci-am (Quảng Nam, tức Hội An)".

(Dẫn theo Nguyễn Phan Quang, Trương Hữu Quýnh, Nguyễn Cảnh Minh,
Lịch sử Việt Nam, Quyển II (1427 - 1858), tr. 158 - 196).